

Số: /TCBC-STP

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2026**

Thực hiện quy định tại điểm c Mục 3 Phần IV Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2026, cụ thể như sau:

I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND, CHỦ TỊCH UBND TỈNH

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

Không có.

2. Quyết định của UBND tỉnh

- Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 quy định tiêu chí lựa chọn các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (ngoài ngân sách nhà nước) để áp dụng quy định liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 quy định hạn mức giao đất tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 quy định mức nộp tiền cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động có nơi ở hiện tại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 về phân cấp quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 sửa đổi Điều 4 Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh

trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; diện tích chuyên dùng cơ sở hoạt động sự nghiệp và diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 quy định giá thóc thu thuế dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, II, VI ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

- Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND ngày 10/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi tại các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 18/6/2026 ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh

Không có.

2. Quyết định của UBND tỉnh

2.1. Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 quy định tiêu chí lựa chọn các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (ngoài ngân sách nhà nước) để áp dụng quy định liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 01/6/2026.

b) Nội dung chủ yếu: quy định tiêu chí lựa chọn các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (ngoài ngân sách nhà nước) theo thẩm quyền tại điểm d khoản 1a Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 147/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các công trình, dự án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội (ngoài ngân sách nhà nước) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo Tiêu chí tại Điều 2.

- Tiêu chí lựa chọn: Các công trình, dự án được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Công trình, dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, có tổng mức đầu tư từ 800 tỉ đồng trở lên.

+ Dự án có tổng nhu cầu vật liệu là Đất vật liệu san lấp (khoáng sản nhóm IV) từ 300.000m³ trở lên hoặc Cát xây dựng từ 50.000m³ trở lên hoặc Đá vật liệu xây dựng từ 200.000m³ trở lên.

- Tổ chức thực hiện:

+ Sở Tài chính căn cứ Tiêu chí tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (ngoài ngân sách nhà nước) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được áp dụng quy định liên quan đến hoạt động khoáng sản.

+ Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các đơn vị liên quan, xác định nhu cầu, khối lượng vật liệu xây dựng của các công trình, dự án cụ thể theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, làm cơ sở cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ các công trình, dự án được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và nhu cầu vật liệu xây dựng, tham mưu hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện các bước thủ tục khảo sát đánh giá thông tin chung hoặc cấp giấy thăm dò khoáng sản; cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

2.2. Quyết định số 44/2026/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 quy định hạn mức giao đất tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 01/6/2026, bãi bỏ Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) Quy định hạn mức giao đất tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Điều 10, Điều 11, khoản 3 Điều 12 Quy định các hạn mức về giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây).

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định hạn mức giao đất tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng quản lý đất đai; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất tôn giáo.

- Hạn mức giao đất tôn giáo:

+ Tại các phường: Không quá 3.000 m².

+ Tại các xã: Không quá 5.000 m².

+ Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu giao đất tôn giáo lớn hơn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, UBND tỉnh xem xét quyết định diện tích đất giao cho từng trường hợp cụ thể.

- Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được Nhà nước có thẩm quyền giao đất tôn giáo trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng đất theo diện tích đất tôn giáo đã được Nhà nước giao đất; trường hợp đã có văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đồng ý chủ trương giao đất tôn giáo trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được giao đất thì được tiếp tục xem xét giao đất theo diện tích đã xác định tại văn bản chủ trương giao đất.

- Giao UBND cấp xã trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, xem xét nhu cầu sử dụng đất của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đảm bảo phù hợp với hạn mức giao đất tôn giáo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Quyết định này.

2.3. Quyết định số 45/2026/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 16/6/2026, bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở lập dự toán, phê duyệt thuyết minh các dự án, chương trình, mô hình khuyến nông, nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn tỉnh:

- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực lâm nghiệp.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi.

- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thủy sản.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nghề muối.
- + Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực đào tạo huấn luyện, thông tin tuyên truyền.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI kèm theo Quyết định).

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

- Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo các quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.

- Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2.4. Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 22/6/2026, bãi bỏ Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị) và cá nhân liên quan.

- Nguyên tắc phối hợp:

+ Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, chế độ bảo mật về hồ sơ tài liệu và các thông tin có liên quan.

+ Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Trong quá trình phối hợp xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tránh chồng chéo, trùng lặp. Đối với những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Hình thức phối hợp: Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thông qua hình thức sau đây:

+ Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản.

- + Tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết.
- + Tham gia, phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.
- + Tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những nội dung khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.
- + Các hình thức khác trên cơ sở thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị.
- Nội dung phối hợp:
 - + Lập kế hoạch, đề án, dự án và kiến nghị, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và giải quyết vấn đề đất đai, xây dựng mới, sửa chữa các công trình tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.
 - + Quản lý các hoạt động xuất bản, in và phát hành sản phẩm in; phổ biến, xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm về tín ngưỡng, tôn giáo; y tế, giáo dục, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, dạy nghề của tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Giải quyết, tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức, cá nhân tôn giáo và những nội dung khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Kiểm tra, xác minh xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.
 - + Những nội dung khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh.
- Trách nhiệm chung:
 - + Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, các cơ quan có liên quan thực hiện tốt trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp trong công tác tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền giải quyết kịp thời nhu cầu, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.
 - + Các cơ quan, đơn vị chủ trì trước khi tổ chức cuộc họp, buổi làm việc phải gửi tài liệu trước cho các cơ quan, đơn vị được mời tham dự. Các cơ quan, đơn vị được mời họp, làm việc có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc người có

trách nhiệm liên quan tham dự các cuộc họp, đồng thời phải chuẩn bị trước ý kiến, hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực, ngành quản lý. Trường hợp ủy quyền cho cán bộ, công chức cấp dưới tham gia cuộc họp, làm việc thì phải chịu trách nhiệm về nội dung thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

+ Đối với những nội dung phối hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, đơn vị chủ trì kịp thời gửi văn bản lấy ý kiến đến các cơ quan, đơn vị phối hợp để thực hiện theo đúng thời gian quy định. Văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị phối hợp phải thể hiện chính kiến (đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác, nếu không đồng ý cần nêu rõ lý do), cung cấp đầy đủ các thông tin, hồ sơ có liên quan về những nội dung mà cơ quan, đơn vị chủ trì đề nghị và gửi về cơ quan, đơn vị chủ trì đúng thời gian quy định theo thủ tục hành chính hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị chủ trì để tổng hợp, báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trường hợp nếu đã hết thời hạn trả lời theo quy định mà cơ quan, đơn vị không có ý kiến bằng văn bản thì được xem như đồng ý; cơ quan, đơn vị chủ trì có trách nhiệm báo cáo, đồng thời cơ quan, đơn vị phối hợp phải chịu trách nhiệm về nội dung công việc được đề nghị phối hợp trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Các nội dung khác có liên quan đến việc phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14 và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2.5. Quyết định số 47/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 quy định mức nộp tiền cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 21/6/2026, bãi bỏ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định mức nộp tiền cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 6 Mục I Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

- Đối tượng áp dụng: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức,

đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc xác định, thu, nộp, quản lý và sử dụng khoản tiền quy định tại Quyết định này.

- Mức nộp tiền khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được xác định bằng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng.

- Số tiền phải nộp được xác định theo công thức sau:

Số tiền phải nộp = Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng × Giá đất trồng lúa theo Bảng giá đất tại thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất × 50%.

Trong đó:

+ Giá đất trồng lúa để tính số tiền phải nộp là giá đất theo Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành và đang có hiệu lực tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Diện tích đất chuyên trồng lúa chuyển mục đích sử dụng được xác định theo hồ sơ địa chính và quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc quản lý, sử dụng khoản tiền thu được từ chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

2.6. Quyết định số 48/2026/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động có nơi ở hiện tại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 20/6/2026.

b) Nội dung chủ yếu: quy định phân cấp thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động có nơi ở hiện tại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: UBND cấp xã; người lao động thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1, Điều 14 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có nơi ở hiện tại trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Nội dung phân cấp: Phân cấp cho UBND cấp xã thẩm quyền quyết định hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động có nơi ở hiện tại trên địa bàn địa phương theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

- Trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp xã:

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung được phân cấp quy định tại Điều 3 Quyết định này. Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

+ Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp. Chấp hành kế hoạch kiểm tra về các nội dung được phân cấp.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác đưa người lao động của địa phương đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

+ Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2.7. Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 về phân cấp quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 12/6/2026, bãi bỏ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định về việc phân cấp quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh (gọi chung là sở, ngành); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên); UBND cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Nội dung phân cấp: Phân cấp quản lý vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk cụ thể như sau:

+ Sở Nội vụ: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm thuộc HĐND và UBND cấp xã.

+ Các Sở, ngành: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục thuộc Sở.

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

+ UBND cấp xã: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

2.8. Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 sửa đổi Điều 4 Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 18/6/2026.

b) *Nội dung chủ yếu:* sửa đổi Điều 4 Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh như sau:

“Điều 4. Phân cấp quản lý di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các di tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát huy các di tích quốc gia đặc biệt, các di tích quốc gia có tính chất quan trọng và đặc thù chuyên môn do UBND tỉnh quyết định (tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 044/2025/QĐ-UBND).

2. UBND cấp xã thực hiện việc quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn; quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích được xếp hạng quốc gia, cấp tỉnh; di tích trong Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh trên địa bàn, trừ các di tích được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp xã xem xét, quyết định giao trách nhiệm cho các đơn vị thuộc thẩm quyền thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

4. Đối với các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh phân bố trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên cơ sở đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Cơ quan được giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích xây dựng Quy chế phối hợp quản lý di tích đó”.

2.9. Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 30/6/2026, bãi bỏ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; bãi bỏ Chương VI (quản lý cây xanh), Chương VII (quản lý công viên) tại Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, không gian mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Về phân cấp quản lý công viên:

+ UBND cấp xã thực hiện quản lý các công viên trong địa giới hành chính (trừ các trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều này) và các trường hợp khác khi được UBND tỉnh giao. Đối với công viên nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) đơn vị cấp xã trở lên thì UBND cấp xã liên quan phối hợp thực hiện công tác đo đạc diện tích để xác định giao UBND cấp xã nơi có phần diện tích công trình, dự án lớn nhất thực hiện quản lý. Trường hợp diện tích công viên nằm trên địa bàn 02 xã có diện tích tương đương nhau thì UBND 02 xã phối hợp báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu UBND tỉnh quyết định giao cho UBND cấp xã quản lý.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm quản lý công viên trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, đối với các hạng mục được UBND tỉnh giao đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội bằng ngân sách nhà nước ngoài phạm vi ranh giới quản lý; sau khi đầu tư xong, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu UBND tỉnh quyết định giao UBND cấp xã có dự án đầu tư trên địa bàn quản lý.

- Về phân cấp quản lý cây xanh:

+ UBND cấp xã quản lý cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh cần bảo tồn trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý (trừ cây xanh quy định tại điểm b khoản này).

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm quản lý cây xanh trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngoài ra, đối với các hạng mục được UBND tỉnh giao đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội bằng ngân sách nhà nước ngoài phạm vi ranh giới quản lý; sau khi đầu tư xong, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm báo cáo về Sở Xây dựng để tham mưu UBND tỉnh quyết định giao UBND cấp xã có dự án đầu tư trên địa bàn quản lý.

- Về phân cấp quản lý không gian mặt nước:

+ UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý không gian mặt nước gắn với công viên trong địa giới hành chính. Trường hợp diện tích không gian mặt nước trong công viên nằm trên địa giới từ 02 (hai) đơn vị cấp xã trở lên, việc quản lý diện tích không gian mặt nước trong công viên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu trách nhiệm quản lý không gian mặt nước gắn với công viên trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Phân cấp thực hiện cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh: Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước. Thẩm quyền cấp giấy phép được quy định như sau:

+ UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và cây xanh thuộc danh mục bảo tồn trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

+ Đối với cây xanh thuộc danh mục bảo tồn, trước khi cấp phép chặt hạ hoặc dịch chuyển, UBND cấp xã có trách nhiệm gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước để lấy ý kiến của Sở Xây dựng trước khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

2.10. Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; diện tích chuyên dùng cơ sở hoạt động sự nghiệp và diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 04/7/2026.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; diện tích chuyên dùng cơ sở hoạt động sự nghiệp và diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

- Đối tượng áp dụng: các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi là các sở, ban, ngành; trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư); UBND cấp xã; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; diện tích chuyên dùng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập:

Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; UBND cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác ngoài diện tích công trình sự nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này: các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; UBND cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

2.11. Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 24/6/2026 quy định giá thóc thu thuế dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 03/7/2026, bãi bỏ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định giá thóc dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định giá thóc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên

b) Nội dung chủ yếu: quy định giá thóc thu thuế dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 17 Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Đối tượng áp dụng: Sở Tài chính, Thuế tỉnh Đắk Lắk, các đơn vị thuế cơ sở, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện công tác quản lý, tổ chức thu thuế sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp thuộc đối tượng chịu thuế, đối tượng nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Quy định giá thóc 7.000 đồng/kg và 6.700 đồng/kg áp dụng theo từng địa bàn xã, phường quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

- Trường hợp có thay đổi về địa giới hành chính, tên gọi hoặc thành lập đơn vị hành chính mới thì việc áp dụng giá thóc được thực hiện theo địa bàn hành chính kế thừa tương ứng, đảm bảo tính thống nhất và liên tục trong công tác thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Khi giá thóc phổ biến trên thị trường có biến động, không còn phù hợp với giá quy định tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.12. Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, II, VI ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 25/6/2026.

b) *Nội dung chủ yếu:* Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I, II, VI ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Sửa đổi một số nội dung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 9 người trở xuống tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND và Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quyết định số 059/2025/QĐ-UBND: Được thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

- Bổ sung một số nội dung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người từ 9 người trở xuống (Phụ lục Ia); bổ sung một số nội dung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up, ô tô tải van (Phụ lục IIa) và bổ sung một số nội dung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy (Phụ lục VIa): Được thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2.13. Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) *Hiệu lực thi hành:* từ ngày 29/6/2026 và được thực hiện đến hết ngày 28/02/2027.

b) *Nội dung chủ yếu:* quy định phân cấp một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Đối tượng áp dụng: UBND cấp xã; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

- Phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, cụ thể:

+ Về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định hình thức sử dụng đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, quyết định hình thức sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đối với người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (trừ trường hợp: dự án có nhiều hình thức sử dụng đất mà trong đó có diện tích thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và dự án có sử dụng đất tại địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên).

+ Về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cá nhân, cộng đồng dân cư.

+ Về chấp thuận thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất và phương án sử dụng đất nông nghiệp.

+ Về thu hồi đất, trưng dụng đất.

+ Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

+ Về cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

+ Về giá đất cụ thể.

+ Về đấu giá quyền sử dụng đất, góp quyền sử dụng đất và điều chỉnh lại đất đai.

+ Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh quyết định đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và các nội dung khác thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Điều này.

- Quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp đã tiếp nhận, đang thực hiện thủ tục hành chính theo thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà cơ quan, người có thẩm quyền vẫn chưa ban hành kết quả cuối cùng của thủ tục hành chính:

+ Trường hợp cùng cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thì tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

+ Trường hợp khác cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thì người sử dụng đất được quyền lựa chọn tiếp tục thực hiện ở cơ quan đang giải quyết để giải quyết theo thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành hoặc nộp lại hồ sơ ở cơ quan có thẩm quyền theo Quyết định này.

3. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

3.1. Quyết định số 04/2026/QĐ-CTUBND ngày 10/6/2026 phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi tại các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 22/6/2026.

b) Nội dung chủ yếu: phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10.000.000 đồng trở lên tại các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành); chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban ngành; UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã; các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi:

+ Các Sở, ban, ngành quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

+ Chủ tịch UBND cấp xã quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi tại các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND xã.

3.2. Quyết định số 05/2026/QĐ-CTUBND ngày 18/6/2026 ban hành Quyết định ban hành đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

a) Hiệu lực thi hành: từ ngày 30/6/2026.

b) Nội dung chủ yếu: quy định đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

- Đối tượng áp dụng: chủ đầu tư dự án thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế.

- Đơn giá trồng rừng thay thế:

Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế: 270.559.000 đồng/ha (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Tổ chức thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm: căn cứ đơn giá tại Điều 2 Quyết định này để hướng dẫn việc thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi cần thiết phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật trồng rừng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ UBND các xã, phường: tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đối tượng có liên quan đến việc trồng rừng thay thế trên địa bàn về nội dung của Quyết định này.

- Quy định chuyển tiếp: trường hợp đã có văn bản chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế của cơ quan có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện việc nộp tiền theo đơn giá trồng rừng thay thế tại văn bản chấp thuận. Đối với trường hợp đã có thông báo chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đã quá 12 tháng mà chưa nộp tiền trồng rừng thay thế thì thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá tại Quyết định này.

Trên đây là Thông cáo báo chí các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục PBGDPL và TGPL;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thanh Thủy